

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Hồng A, sinh năm 1991

HKTT: Khu 4, xã Đại P, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở Đài Loan.

- Anh Phạm Quang N, sinh năm 1991

HKTT: Khu 4, xã Đại P, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 4, xã Đại P, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ.

(Là người được chị A ủy quyền nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án)

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21/6/2022 và các lời khai tiếp theo, chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn ngày 10/9/2019, được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại P, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết

hôn, cuộc sống gia đình hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình và làm ăn kinh tế. Tháng 10/2020, sau khi chị Hồng A sang Đài Loan làm việc cùng anh N, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể giải quyết. Anh chị đã nhiều lần cố gắng nói chuyện để giải quyết nhưng không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh chị thống nhất anh Phạm Quang N là người chịu.

Chị Hồng A ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T – mẹ đẻ anh N nhận thay chị các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị Hồng A và anh N đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Bản tự khai ngày 15/8/2022, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Phạm Quang N. Chị Hồng A vẫn đang ở Đài Loan, không về Việt Nam được nên bà đồng ý nhận thay chị Hồng A các văn bản tố tụng của Tòa án để gửi sang Đài Loan cho chị. Do bà ở xa, sức khỏe kém không đi lại thường xuyên được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Điều 369, Điều 370 BLTTDS và các Điều 55, 123 Luật hôn nhân gia đình, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N.

- Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Theo thỏa thuận của các đương sự, anh N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đại P, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ. Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Hồng A và anh N có xác nhận của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Anh N đã về Việt Nam còn chị Hồng A vẫn ở Đài Loan. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Chị Hồng A không có mặt tại Việt Nam nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hồng A, anh N và bà T đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tại UBND xã Đại P, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình và làm ăn kinh tế. Anh chị đã nhiều lần cố gắng nói chuyện để giải quyết nhưng không thể hàn gắn được. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, việc thuận tình ly hôn của chị Hồng A và anh N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N xác định vợ chồng không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N thống nhất anh N là người chịu toàn bộ lệ phí, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N.

[2] Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Lê Thị Hồng A và anh Phạm Quang N xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Quang N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000241 ngày 12/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đại P;
- Đường sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương